

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM  
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 394/TCCB

Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Quy chế  
tuyển dụng viên chức của TTXVN

Kính gửi: Các đơn vị trong ngành

Thực hiện công tác xây dựng văn bản quản lý của ngành, Ban Tổ chức – Cán bộ đã xây dựng dự thảo Tờ trình, Quy chế tuyển dụng viên chức (dự thảo kèm theo).

1. Dự thảo Tờ trình về ban hành Quy chế tuyển dụng viên chức của TTXVN;
2. Dự thảo Quy chế tuyển dụng viên chức của TTXVN.

Theo quy định, đề nghị các đơn vị góp ý kiến đối với các bản dự thảo trên và có văn bản gửi về Ban Tổ chức – Cán bộ trước ngày 17/6/2022 để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Tổng giám đốc xem xét ký ban hành.

Sau thời gian trên, nếu các đơn vị không có ý kiến tham gia coi như thống nhất với dự thảo Quy chế.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

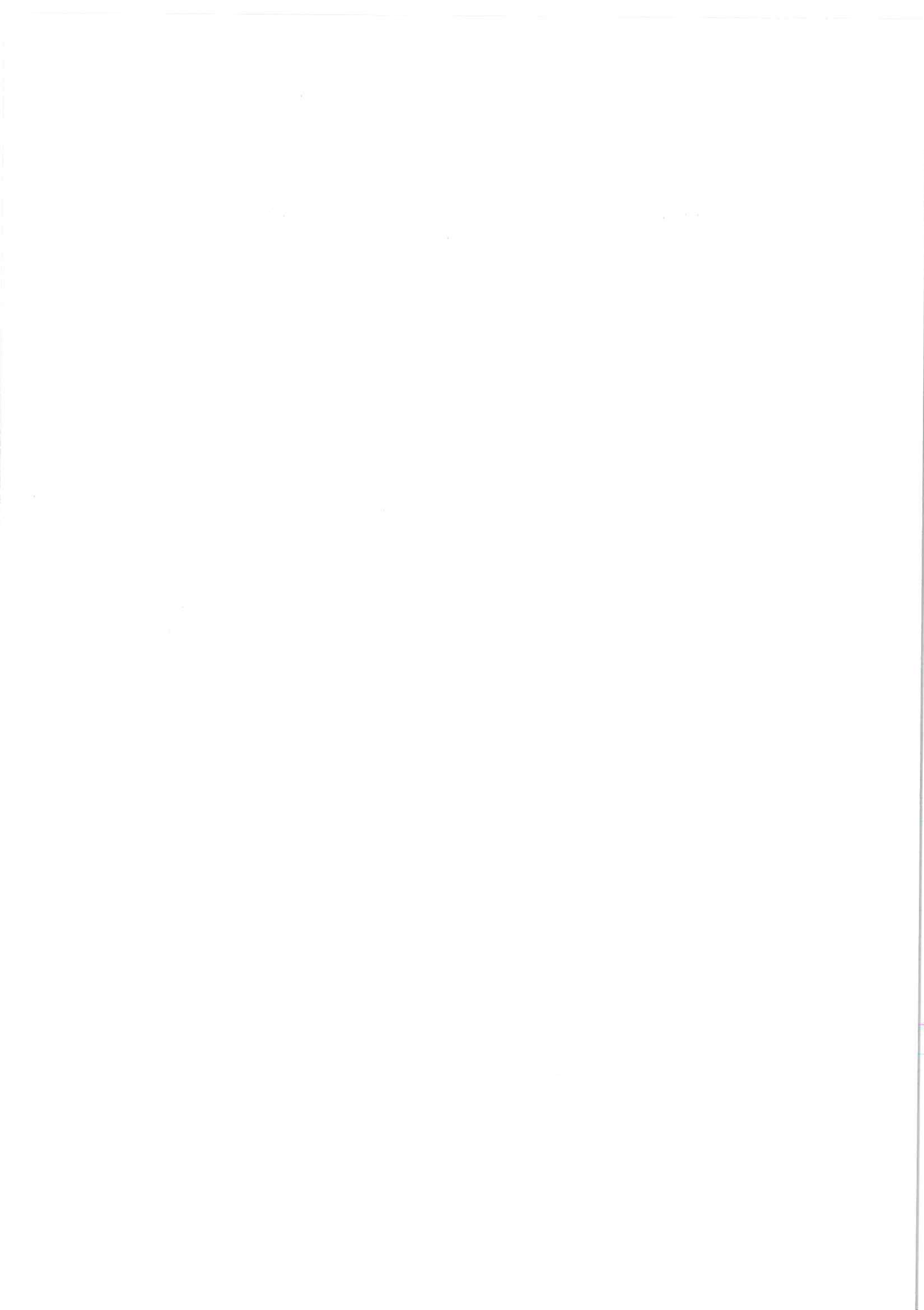
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: TCCB

**TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Mạnh Chiến**



Số: /TTr-TCCB

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**  
**Về ban hành Quy chế tuyển dụng viên chức của TTXVN**

Kính gửi: Tổng giám đốc TTXVN

Thực hiện Chương trình công tác của Ban Tổ chức – Cán bộ năm 2022, Ban đã xây dựng dự thảo Quy chế tuyển dụng viên chức của TTXVN.

Ban Tổ chức - Cán bộ báo cáo những nội dung chính về xây dựng dự thảo Quy chế như sau:

**1. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG QUY CHẾ**

**1.1. Sự cần thiết xây dựng Quy chế**

Công tác tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng của TTXVN trước đây được thực hiện căn cứ các văn bản sau:

- (1). Pháp lệnh cán bộ, công chức năm 1998;
- (2). Pháp lệnh số 11/2003/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2003 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ, công chức năm 1998;
- (3). Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp nhà nước;
- (4). Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;
- (5). Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- (6). Quyết định số 106/1998/QĐ ngày 10/3/1998 và Quyết định số 200/2000/QĐ-TTX(TCCB) ngày 28/4/2000 của Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam quy định tạm thời về tuyển dụng và quản lý lao động hợp đồng thuộc khu vực hành chính sự nghiệp của Thông tấn xã Việt Nam;
- (7). Quyết định số 258/2003/QĐ-TTXVN(TCCB) ngày 28/5/2003 của Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam ban hành Quy chế quản lý hợp đồng lao động của Thông tấn xã Việt Nam.

Sau khi Luật viên chức (được Quốc hội thông qua ngày 15/11/2010) có hiệu lực từ ngày 01/01/2012, Quyết định số 258/2003/QĐ-TTXVN(TCCB) (thay thế Quyết định số 106/1998/QĐ và Quyết định số 200/2000/QĐ-TTX(TCCB)) có nhiều nội dung không còn phù hợp.

Tuy nhiên, Ban Tổ chức – Cán bộ chưa xây dựng ngay Quy chế tuyển dụng thay thế Quyết định số 258/2003/QĐ-TTXVN(TCCB), do các quy định về tuyển dụng tại các nghị định của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức <sup>(1)</sup> và thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ <sup>(2)</sup> luôn có sự điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện.

Trong thời gian chưa ban hành Quy chế, TTXVN thực hiện tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng theo quy định của Nhà nước nằm tản mát tại Luật viên chức và các nghị định, thông tư hướng dẫn.

Tuy nhiên, vào thời điểm hiện tại, văn bản pháp quy về tuyển dụng viên chức về cơ bản đã được hoàn thiện, rõ ràng, cụ thể và mang tính hệ thống, vì vậy việc TTXVN ban hành Quy chế tuyển dụng là cần thiết, sẽ cho phép các đơn vị, nhất là các đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng, có căn cứ để thực hiện công tác này một cách thống nhất và đúng quy định, đồng thời tránh phải sửa đổi thường xuyên trong bối cảnh các quy định của Nhà nước luôn được bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019, TTXVN không có **công chức** và hầu như không có **cán bộ**. Nếu có thì đều là những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Vì vậy, Ban Tổ chức - Cán bộ không cho cán bộ và công chức vào đối tượng của dự thảo Quy chế tuyển dụng này.

Việc tuyển dụng các đối tượng này (cán bộ, công chức) sẽ được thực hiện theo quy trình tiếp nhận, bổ nhiệm nhân sự từ nơi khác ngoài TTXVN quy định tại Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm nhân sự lãnh đạo, quản lý cấp ban, cấp phòng thuộc TTXVN ban hành kèm theo Quyết định số 506/QĐ-TTX ngày 27/5/2021 của Tổng giám đốc TTXVN.

Mặt khác Ban Tổ chức - Cán bộ cũng chủ trương không cho **lao động hợp đồng** (người lao động thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập như bảo vệ, lái xe, lễ tân, tạp vụ...) vào đối tượng áp dụng của Quy chế tuyển dụng, vì thủ tục tuyển dụng các đối tượng này rất đơn giản (*căn cứ số lượng lao động hợp đồng được giao hoặc phê duyệt và khả năng tài chính, đơn vị được giao thẩm quyền*

(<sup>1</sup>) Gồm: Nghị định số 116/2003/NĐ-CP; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

(<sup>2</sup>) Gồm: Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/05/2019 sửa đổi quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

*tuyển dụng tổ chức thử việc và nếu người thử việc đạt yêu cầu thì hai bên ký hợp đồng lao động*)<sup>(3)</sup>.

## **1.2. Cơ sở pháp lý**

- Luật viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

## **2. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO**

Ban Tổ chức – Cán bộ đã thực hiện trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản theo quy định:

- Nghiên cứu Luật viên chức, các văn bản khác liên quan đến viên chức và quy chế tuyển dụng của một số bộ, cơ quan, địa phương.
- Xây dựng dự thảo Quy chế.
- Lấy ý kiến của các đơn vị sự nghiệp trong ngành.
- Lấy ý kiến thẩm định của thuộc Văn phòng TTXVN (thông qua Phòng tổng hợp – pháp chế).
- Xin ý kiến của các đồng chí trong Ban lãnh đạo ngành.

## **3. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUY CHẾ**

Dự thảo Quy chế được soạn thảo trên cơ sở nội dung Luật viên chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Ban Tổ chức – Cán bộ có tham khảo quy chế tuyển dụng được một số bộ, ngành, địa phương ban hành gần đây để Quy chế có bố cục và kết cấu mang tính logic nhất, dễ hiểu vì vậy sẽ dễ thực hiện.

### **3.1. Bộ cục của dự thảo:**

Dự thảo Quy chế gồm 6 chương và 23 điều, cụ thể:

<sup>(3)</sup> Quy định tại Bộ luật Lao động, Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Mục đích tuyển dụng
- Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng
- Điều 4. Giải thích từ ngữ

## **Chương II CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ, THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG**

- Điều 5. Căn cứ tuyển dụng
- Điều 6. Điều kiện đăng ký dự tuyển
- Điều 7. Ưu tiên trong tuyển dụng
- Điều 8. Thẩm quyền tuyển dụng

## **Chương III TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG**

- Điều 9. Xây dựng nhu cầu tuyển dụng
- Điều 10. Trình tự, tổ chức tuyển dụng
- Điều 11. Hội đồng tuyển dụng
- Điều 12. Thông báo tuyển dụng, tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển
- Điều 13. Thi tuyển
- Điều 14. Xét tuyển
- Điều 15. Thông báo kết quả tuyển dụng
- Điều 16. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng
- Điều 17. Ký hợp đồng làm việc và nhận việc

## **Chương IV CHẾ ĐỘ TẬP SỰ**

- Điều 18. Chế độ tập sự và xếp lương

## **Chương V TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC**

- Điều 19. Tiếp nhận vào làm viên chức
- Điều 20. Tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý

## **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Điều 21. Trách nhiệm của Ban Tổ chức - Cán bộ
- Điều 22. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị
- Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

### **3.2. Về nội dung**

Do rất nhiều nội dung trong công tác tuyển dụng được quy định rất rõ và cụ thể tại Luật viên chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP hoặc Thông tư số

06/2020/TT-BNV, tại Quy chế này Ban Tổ chức – Cán bộ chỉ đưa ra hướng dẫn cụ thể những nội dung cần nhấn mạnh hoặc những điểm mang tính đặc thù của TTXVN cần làm rõ.

Các nội dung đã được quy định rõ và cụ thể tại Luật viên chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP hoặc Thông tư số 06/2020/TT-BNV thì Ban Tổ chức – Cán bộ chỉ viện dẫn tên các điều, khoản của văn bản quy phạm pháp luật này.

#### **4. Tiếp thu và giải trình về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

—  
—

Kính trình Tổng giám đốc xem xét, phê duyệt.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: TCCB.

**TRƯỞNG BAN**

**Đỗ Mạnh Chiến**



THÔNG TẤN XÃ  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTX

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế tuyển dụng viên chức**  
**của Thông tấn xã Việt Nam**

**TỔNG GIÁM ĐỐC THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM**

*Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2017/NĐ-CP ngày 26/10/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN);*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng viên chức của Thông tấn xã Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 258/2003/QĐ-TTXVN(TCCB) ngày 28/5/2003 của Tổng giám đốc TTXVN ban hành Quy chế quản lý hợp đồng lao động của TTXVN.

Các quy định khác trước đây trái với Quy chế này đều hết hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ và thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp khác của TTXVN căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TGD và các PTGD (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Vũ Việt Trang**



DỰ THẢO

QUY CHẾ

**Tuyển dụng viên chức của Thông tấn xã Việt Nam**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTX ngày / /2022  
của Tổng giám đốc Thông tấn xã Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ, hình thức, trình tự, thủ tục tuyển dụng vào làm viên chức tại Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN).

**Điều 2. Mục đích tuyển dụng**

Tuyển chọn người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và của TTXVN vào làm viên chức tại TTXVN.

**Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng**

- Bảo đảm tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.
- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.
- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng.
- Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng.

**Điều 4. Giải thích từ ngữ**

- Viên chức TTXVN* là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc TTXVN theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị dự toán.
- Đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng viên chức* là các đơn vị trực thuộc được giao thẩm quyền tuyển dụng theo phân cấp quản lý viên chức của TTXVN.

Chương II

CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ, THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

**Điều 5. Căn cứ tuyển dụng**

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao/phê duyệt và quỹ tiền lương của đơn vị.

**Điều 6. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển thực hiện theo Luật viên chức, cụ thể như sau:

- a. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b. Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c. Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d. Có lý lịch rõ ràng;
- đ. Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm;
- e. Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2. Căn cứ chuyên môn nghiệp vụ đặc thù của vị trí việc làm cần tuyển dụng, Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng có thể bổ sung vào thời điểm tổ chức đăng ký dự tuyển một số điều kiện khác như: ngoại hình, độ tuổi, năng khiếu, thâm niên, kinh nghiệm, giới tính, trình độ đào tạo nhưng không trái quy định pháp luật hiện hành.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- a. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

**Điều 7. Ưu tiên trong tuyển dụng**

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển, xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

a. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### **Điều 8. Thẩm quyền tuyển dụng**

Thực hiện theo Quyết định của Tổng giám đốc TTXVN về phân cấp quản lý viên chức của TTXVN.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG**

#### **Điều 9. Xây dựng nhu cầu tuyển dụng**

Căn cứ vị trí việc làm, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao/phê duyệt và quỹ tiền lương của đơn vị, hằng năm, thủ trưởng các đơn vị xây dựng nhu cầu tuyển dụng trình Tổng giám đốc (qua Ban Tổ chức – Cán bộ).

#### **Điều 10. Trình tự, tổ chức tuyển dụng**

1. Thành lập hội đồng tuyển dụng.
2. Thông báo tuyển dụng, tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển
3. Thành lập ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển.
4. Thông báo danh sách và triệu tập người đăng ký dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1/ dự xét tuyển tại vòng 2.
5. Tổ chức thi tuyển/xét tuyển

Các quy định cụ thể về trình tự tuyển dụng, quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển, nội quy thi tuyển, xét tuyển thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức<sup>(1)</sup>.

#### **Điều 11. Hội đồng tuyển dụng**

1. Cơ cấu, thành phần hội đồng

Thực hiện theo khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Điều 1 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV:

- a. Đối với đơn vị không được giao thẩm quyền tuyển dụng

<sup>(1)</sup> Rất dài, chi tiết nên không thể cho vào Quy chế.

Tổng giám đốc quyết định thành lập hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch hội đồng là Tổng giám đốc hoặc 01 phó tổng giám đốc;
- Phó chủ tịch hội đồng là đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức - Cán bộ;
- Ủy viên kiêm thư ký hội đồng là viên chức của Ban Tổ chức - Cán bộ;
- Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Tổng giám đốc quyết định.

b. Đối với đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng

– Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- + Chủ tịch hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị;
- + Phó chủ tịch hội đồng là người phụ trách công tác tổ chức – nhân sự của đơn vị;
- + Ủy viên kiêm thư ký hội đồng là viên chức giúp việc về công tác tổ chức – nhân sự của đơn vị;
- + Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do người đứng đầu đơn vị quyết định.
- Trường hợp không bố trí được chủ tịch hội đồng tuyển dụng thì Tổng giám đốc xem xét, quyết định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng; điều kiện, tiêu chuẩn của các thành viên hội đồng và các bộ phận giúp việc của hội đồng

Thực hiện theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và từ Điều 2 đến Điều 11 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

## **Điều 12. Thông báo tuyển dụng, tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển**

Thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

1. TTXVN hoặc đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng phải đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở chính của TTXVN hoặc của đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng.

2. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

a. Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;

- b. Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc thi tuyển, xét tuyển;
- c. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;
- d. Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển;
- đ) Hình thức, nội dung thi tuyển, xét tuyển; thời gian và địa điểm thi tuyển, xét tuyển.

3. Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Người đăng ký dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tại địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính hoặc qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của TTXVN hoặc của đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng.

5. Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của TTXVN hoặc của đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng.

### **Điều 13. Thi tuyển**

Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi:

1. *Vòng 1*: Thi kiểm tra kiến thức chung

a. Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

Trường hợp chưa có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

b. Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; những hiểu biết cơ bản về TTXVN; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, hoặc ngoại ngữ khác do Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c. Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này. Nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a. Hình thức thi: Căn cứ tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng quyết định một trong ba hình thức thi: Phỏng vấn, thực hành, thi viết.

b. Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c. Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề); thời gian thi thực hành do Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

d. Thang điểm (thi phỏng vấn, thực hành, thi viết): 100 điểm.

đ. Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền quản lý viên chức có yêu cầu cao hơn về nội dung, hình thức, thời gian thi tại vòng 2 thì thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ trước khi thực hiện.

3. Xác định người trúng tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a. Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 7 Quy chế này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

#### **Điều 14. Xét tuyển**

Hình thức, nội dung xét tuyển thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

1. Xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng.

a. *Vòng 1*: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b. *Vòng 2* được thực hiện như quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

2. Xác định người trúng tuyển:

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức được thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy chế này.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

#### **Điều 15. Thông báo kết quả tuyển dụng**

Thực hiện theo Điều 16 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

1. Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của TTXVN hoặc đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến trụ sở chính của TTXVN hoặc của đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

### **Điều 16. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

1. Thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến trụ sở chính của TTXVN hoặc của đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì TTXVN hoặc đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

### **Điều 17. Ký hợp đồng làm việc và nhận việc**

Thực hiện theo Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Ký hợp đồng làm việc và nhận việc

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển và đơn vị sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng đồng ý gia hạn.

Trường hợp người được tuyển dụng không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định ở trên.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau về điểm vòng 2 cộng điểm ưu tiên, thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

2. Căn cứ kết quả tuyển dụng và quy định về phân cấp quản lý viên chức của TTXVN, Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ TẬP SỰ**

#### **Điều 18. Chế độ tập sự và xếp lương**

Thời gian tập sự, nội dung tập sự, hướng dẫn tập sự, chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với người hoàn thành tập sự, hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự, xếp chức danh, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng, thực hiện theo quy định từ Điều 21 đến Điều 25 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

## **Chương V**

### **TIẾP NHẬN VÀO LÀM VIÊN CHỨC**

#### **Điều 19. Tiếp nhận vào làm viên chức**

1. Tiếp nhận các trường hợp không phải là viên chức có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, kể cả thời gian công tác nếu có trước đó ở vị trí công việc thuộc các đối tượng quy định tại khoản này)

Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

2. Tiếp nhận vào làm viên chức đối với nhân sự đang là viên chức

Căn cứ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao/phê duyệt và quỹ tiền lương, Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng đơn vị được giao thẩm quyền tuyển dụng thực hiện tiếp nhận viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp ngoài TTXVN.

## **Điều 20. Tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý**

Việc tiếp nhận vào làm viên chức đồng thời bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo Điều 19 Quy chế này và Quy chế bổ nhiệm của TTXVN.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 21. Trách nhiệm của Ban Tổ chức - Cán bộ**

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế này.
2. Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị trình Tổng giám đốc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng chung của cả ngành.
3. Tham gia, phối hợp với các đơn vị thực hiện tuyển dụng theo quy định.

#### **Điều 22. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị**

1. Tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Hằng năm, vào tháng 11 của năm trước liền kề, xây dựng nhu cầu tuyển dụng của năm tiếp theo trình Tổng giám đốc (qua Ban Tổ chức – Cán bộ) xem xét, phê duyệt.

Trong báo cáo nhu cầu tuyển dụng cần nêu rõ:

- Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao/phê duyệt cho năm trước liền kề và số lượng người làm việc, lao động hợp đồng chưa sử dụng của đơn vị;
- Số lượng viên chức, lao động hợp đồng cần tuyển ở từng vị trí việc làm (Riêng các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên cần báo cáo thêm số lượng viên chức, lao động hợp đồng cần tuyển hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị (nếu có));
- Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm ngoài tiêu chuẩn, điều kiện chung (nếu có);
- Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp không có nhu cầu tuyển dụng, đơn vị vẫn phải báo cáo Tổng giám đốc bằng văn bản.

3. Sau khi nhu cầu tuyển dụng được phê duyệt, phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ tổ chức tuyển dụng.

#### **Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hoặc có những văn bản quy phạm pháp luật sẽ được cấp có thẩm quyền ban hành có những quy định trái với Quy chế này thì trong khi Quy chế này chưa được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì thực hiện theo các quy định mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Ban Tổ chức - Cán bộ để hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp trình Tổng giám đốc xem xét kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Vũ Việt Trang**

